TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quản;

2. Bà Nguyễn Thị Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1001/2022/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "V/v tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đường L, Khóm H, Phường N, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đường T, Khu phố H, phường TCH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản thì nguyên đơn – bà C trình bày:

Bà và ông M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào tháng

12/2018. Khi về chung sống thì bà nhận ra quan điểm, tư tưởng, lối sống không phù hợp. Ông Minh không lo tìm việc làm để cùng chia sẻ, gánh vác với bà. Bà khuyên bảo không nghe mà còn có lời lẽ xúc phạm đến bà. Ông M luôn cho rằng ý kiến của ông ấy là đúng, không chịu lắng nghe bà khuyên. Tưởng chừng khi có con, thì ông M thay đổi tính tình, nhưng không ngờ vẫn chứng nào tật ấy. Những lúc nhậu say về kiếm chuyện, chửi bới, xác phạm làm tổn thương đến bà. Ông M không có trách nhiệm với vợ, con. Thật sự mà nói, vợ chồng mà không tôn trọng nhau, thì tình cảm cũng không còn. Tránh xảy ra xung đột, nên bà và ông M ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay, không thể chịu đựng thêm được nữa, tình cảm dành cho nhau không còn, khả năng hàn gắn là không thể nên bà yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 (một) người con K, sinh ngày 09/4/2021. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi sanh ra cho đến nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có ý kiến yêu cầu nào khác.

Trong các biên bản thì bị đơn – ông M trình bày:

Ông và bà C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vào tháng 12/2018. Thời gian đầu chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, càng về sau mâu thuẫn ngày càng nhiều. Nguyên nhân, là do ông thất nghiệp không có việc làm, bạn bè đến nhà tụ tập ăn nhậu. Mỗi lần ăn nhậu vào thì giữa ông và bà C xảy ra xung đột, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau, không còn tôn trọng lẫn nhau, làm cho mối quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, không khí gia đình ngột ngạt, căng thẳng. Tránh xảy ra xung đột, ông và bà C ly thân hơn hai năm nay, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận người đó, muốn sống ra sao thì sống. Ông cũng biết, hạnh phúc phải xuất phát từ cả hai, một mình ông níu kéo mà bà C không đồng ý quay về, thì cũng không có kết quả. Tuy nhiên, nay bà C yêu cầu ly hôn, thì ông không đồng ý ly hôn vì ông mong muốn con cái có đầy đủ cha, mẹ.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 (một) người con K, sinh ngày 09/4/2021. Trong trường hợp, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, thì về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục người con đến khi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông không có ý kiến yêu cầu nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có mặt giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong quá trình tố tụng và không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; đương sự chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật "V/v tranh chấp ly hôn". Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà C – ông M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2018 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 12/12/2018; số: 166/2018). Nay, bà C yêu cầu ly hôn với ông M. Ông M không đồng ý ly hôn với bà C.

Bà C – ông M có 01 (một) người con K, sinh ngày 09/4/2021.

Bà C – ông M đều có ý kiến, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng người con tên K đến khi trưởng thành. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, bà C – ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản, bà C – ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân: Địa phương không rõ về mâu thuẫn của vợ chồng bà C – ông M.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, muốn sống ra sao thì sống, không cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và căn cứ pháp lý chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Đối với ý kiến của bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì mong muốn con cái có đầy đủ cha, mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn ly hôn với bị đơn thì bị đơn vẫn là cha của người con K, sinh ngày 09/4/2021. Sau khi ly hôn bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, nên ý kiến này của bị đơn không cơ sở.

Theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ...;

Hội đồng xét xử xét thấy, người con tên K từ khi sanh ra cho đến nay nguyên đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của người con, sự ổn định trong cuộc sống nên giao người con K, sinh ngày 09/4/2021 cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con và việc

không yêu cầu này là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với ý kiến của bị đơn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng người con K, sinh ngày 09/4/2021 đến khi trưởng thành. Theo quy định của pháp luật, thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, nên ý kiến này của bị đơn không cơ sở.

Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Theo Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nguyên đơn được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/003934 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà C được ly hôn với ông M.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 12/12/2018; số: 166/2018 không còn giá trị.

1.2 Về con chung: Có 01 (một) người con K, sinh ngày 09/4/2021. Giao người con tên K cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Bà C không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3 Về tài sản chung: Bà C và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà C và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà C đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/003934 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/003934 ngày 04/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND Phường 5,
thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Kim